

Bản án số: 42/2025/HS-ST

Ngày: 27/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân: Ông Nguyễn Xuân Thuật; Ông Lê Văn Hoan.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hưng
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXX-HSST ngày 28 tháng 5 năm 2025. Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Minh H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/12/1991, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT: Thôn 1 (nay là Thôn 2), xã Th H, huyện Th Th, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Khu 3, xã Đ Tr, huyện Th Th, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Số CCCD: 025091000062, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 21/8/2022; Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Thượng úy, cán bộ Trung đội Cảnh sát bảo vệ thuộc Phân trại số 01, Trại giam S H, Cục C10 Bộ Công an (Đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân, theo Quyết định số 2006/QĐ-C10 ngày 05/9/2024 của Cục C10, Bộ Công an); Đảng, Đoàn thể: Không; Con ông: Đặng Văn Đ, sinh năm 1961; Con bà: Trần Thị Kim Nh, sinh năm 1963; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm

giam từ ngày 20/8/2024 đến ngày 28/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Khuất Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/10/1991, tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Số CCCD: 001091040369, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 07/5/2023; Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Thượng úy, cán bộ Trung đội Cảnh sát bảo vệ thuộc Phân trại số 01, Trại giam S H, Cục C10 Bộ Công an (Đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân, theo Quyết định số 558/QĐ-C10 ngày 06/3/2025 của Cục C10, Bộ Công an); Đảng, Đoàn thể: Đảng viên Đảng CSVN (đã bị khai trừ theo quyết định số 124- QĐ/UBKT ngày 18/3/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Cục C10, Bộ Công an); Con ông: Khuất Văn V (đã chết); Con bà: Lê Thị M, sinh năm 1966; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh chị em, bị can là con thứ 3; Vợ: Khuất Thị Thủy D, sinh năm 1993; Có 02 con: Lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Bùi Tuấn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/8/2001, tại tỉnh Hải D; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Tiên Tảo, xã Th A, huyện Th H, tỉnh Hải D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Số CCCD: 030201008806, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 15/5/2023; Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Thượng sĩ, cán bộ Trung đội Cảnh sát bảo vệ thuộc Phân trại số 01, Trại giam S H, Cục C10 Bộ Công an (Đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân, theo Quyết định số 557/QĐ-C10 ngày 05/3/2025 của Cục C10, Bộ Công an); Đảng, Đoàn thể: Đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Con ông: Bùi Hữu V, sinh năm 1979; Con bà: Lưu Thị Bích L, sinh năm 1981; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Minh H:*

- Luật sư Vy Văn M, sinh năm 1975
- Luật sư Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1962

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH Vietnew – Trụ sở chính: Tòa nhà CC2, KĐT M Tr H, M Tr, N T L, Hà Nội. Văn phòng giao dịch: Số 156 Tr V, phường M D, quận C Gi, Hà Nội. (*Ông M, ông Th đều có mặt tại phiên tòa*).

+ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trần Mạnh C, sinh năm 2000.

Cán bộ Trung đội CSBV phân trại số 1, Trại giam S H, C10, Bộ Công an.

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990.

Tổ trưởng tổ CSBV phân trại số 1, Trại giam S H, C10, Bộ Công an.

- Anh Nguyễn Kiêm Bảo, sinh năm 1985.

Cán bộ Trại giam S H, C10, Bộ Công an.

- Anh Nguyễn Gia Th, sinh năm 1982.

Cán bộ Trại giam S H, C10, Bộ Công an.

- Anh Phạm Đức L, sinh năm 1990.

Cán bộ Trại giam S H, C10, Bộ Công an.

- Anh Trần Trọng S, sinh năm 1976.

Phó Giám thị Trại giam S H, C10, Bộ Công an.

- Anh Tô Thái S, sinh năm 1976.

Trưởng phân trại số 1, Trại giam S H, C10, Bộ Công an.

- Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1977.

Phó Trưởng phân trại số 1, Trại giam S H, C10, Bộ Công an.

- Anh Nguyễn Khắc Q, sinh năm 1991.

Trợ lý Trung đội CSBV, Phân trại số 1, Trại giam S H, C10, Bộ Công an.

(Anh T, anh B, anh L, anh S có mặt. Anh C, anh Th, anh S, anh L, anh Q xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Ngọc L là phạm nhân đang chấp hành bản án 20 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 tại Phân trại số 1, Trại giam S H, Cục C10, Bộ Công an. Ngày 19/9/2023, L được trích xuất đến khám và điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây. Trại giam S H phân công Tổ Cảnh sát bảo vệ (CSBV) thuộc Trung đội CSBV Phân trại số 1 gồm 05 cán bộ chiến sĩ do Phạm Văn T làm Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý, canh gác 06 phạm nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện trong đó có phạm nhân Nguyễn Ngọc L. Theo quy định, việc canh gác phạm nhân phải được thực hiện 02 giờ/1 ca trong ngày, tuy nhiên các thành viên tổ CSBV tự thống nhất với nhau: trong khoảng thời gian từ 07h00 - 22h00 hàng ngày, cứ khoảng 02-03 tiếng sẽ cùng nhau đi vào bệnh viện một lần để kiểm tra một lượt tất cả các phạm nhân, sau lần kiểm tra cuối cùng trong ngày vào khoảng 21 giờ, dùng dây xích khóa chân các phạm nhân vào thành giường rồi cùng nhau về nhà trọ (cách bệnh viện khoảng 800m) để ngủ, sau vài ngày trực, cùng ký hoàn thiện sổ bàn giao ca theo quy định.

Ngày 03/10/2023, phạm nhân L được mổ gót chân và đưa về nằm một mình một phòng ở Tầng 2, Khoa ngoại chấn thương để điều trị, vì chân đau nên L xin không khóa chân vào ban đêm. Trong khoảng thời gian này, L được bạn là Nguyễn Sĩ Mạnh đến thăm và cung cấp cho 01 điện thoại Iphone 11, số sim 0966460187, L đã cất giấu, sử dụng liên lạc với gia đình và bạn bè, trong đó có Bùi Mạnh Việt để bàn về việc trốn khỏi bệnh viện.

Do yêu cầu công tác, nên thành viên Tổ CSBV tại Bệnh viện thường xuyên thay đổi cán bộ theo sự phân công của Trung đội CSBV. Từ 17h30' ngày 09/10/2023, Tổ CSBV gồm Khuất Văn T, Đặng Minh H, Bùi Tuấn D được phân công thực hiện nhiệm vụ. Khuất Văn T có mặt tại Bệnh viện lúc 16h20' ngày 09/10/2023, sau khi được ông Trần Mạnh Cường, cán bộ Trung đội CSBV Phân trại số 1 (hỗ trợ Tổ CSBV tại Bệnh viện) dẫn đi nhận diện 06 phạm nhân đang điều trị, Khuất Văn T không báo cáo Lãnh đạo, Chỉ huy Phân trại theo quy định mà chỉ thông báo cho Đặng Minh H về việc không trực tối ngày 09/10/2023 và đi về nhà tại huyện Phúc Thọ, Hà Nội nghỉ. Bùi Tuấn D đến nhà trọ của Tổ CSBV lúc 18h00' ngày 09/10/2023 để thực hiện nhiệm vụ. Khoảng 21h00' cùng ngày, Đặng Minh H và Bùi Tuấn D cùng đi vào Bệnh viện để kiểm tra các phạm nhân. Khi kiểm tra đến buồng bệnh của L, thấy bạn và người nhà của L (là Bùi Mạnh V; vợ chồng ông Trần H S, bà Nguyễn Thị Thanh X) đang ở trong buồng, nên đã yêu cầu những người này về. Sau đó, H và D cũng đi về nhà trọ ngủ mà không khóa chân, không khóa cửa phòng của L.

Do đã bản bạc từ trước, khoảng 21h50' ngày 09/10/2023, Bùi Mạnh Việt quay lại bệnh viện đón L đến khu Vila Hanna tại thôn X, xã V H, huyện B V, Hà Nội gặp Nguyễn Bá D (bạn của L và Việt) đang làm quản lý để cùng nhau sử dụng ma túy. Khoảng 02h00 ngày 10/10/2023, trong lúc đang sử dụng ma túy thì cả nhóm bị Công an huyện B V, Hà Nội kiểm tra bắt giữ; đến 11h15' ngày 11/10/2023, L được Công an huyện B V bàn giao cho Trại giam S H.

Vụ việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại Vila Hanna, ngày 18/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B V đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Bá D về tội "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy" để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật; ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 225/QĐ-XPHC ngày 03/5/2024 đối với L về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Đối với việc L bỏ trốn, ngày 28/5/2024, TAND thị xã Sơn Tây đã xét xử sơ thẩm, tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Bùi Mạnh V và Nguyễn Bá D từ 09 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ", theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo Đặng Minh H, Khuất Văn T và Bùi Tuấn D đều ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình,

Về vật chứng:

- 03 (ba) quyển gồm: "Sổ bàn giao phạm nhân từ ngày 31/5/2023 đến 13/10/2023"; "Sổ bàn giao phạm nhân từ ngày 19/9/2023 đến ngày 13/10/2023"; "Sổ phản ánh tình hình ngoài Bệnh viện Đa khoa S T từ ngày 01/4/2023 đến ngày 16/10/2023", theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 24/6/2024; 01 (một) quyển "Sổ bàn giao ca trực ngoài viện" từ ngày 01/10/2023 đến ngày 16/10/2023, theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 25/10/2024; 10 (mười) quyển sổ được mô tả cụ thể theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 11/11/2024;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro màu xám đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Đặng Minh H; 02 (hai) USB theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 04/9/2024.

Hành vi của những người liên quan: Anh Trần Mạnh C, Cán bộ Trung đội CSBV Phân trại số 1: Tự nguyện ở lại hỗ trợ Tổ CSBV, không được lãnh đạo Phân trại phân công nhiệm vụ canh gác phạm nhân Nguyễn Ngọc L tại Bệnh viện, do đó không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh C. Đối với anh Phạm Văn T, Tổ trưởng Tổ CSBV: được phân công nhiệm vụ thường xuyên tại Bệnh viện Đa khoa S T, nhưng không phân công ca trực cụ thể cho cán bộ để quản lý, canh gác các phạm nhân theo đúng quy định; buông lỏng trong công tác quản lý, thiếu trách nhiệm giám sát phạm nhân. Tuy nhiên, kể từ 17h30" ngày 09/10/2023, anh Tân được rút về Phân trại để thực hiện nhiệm vụ khác, nên không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại bệnh viện, các anh Phạm Văn T, Nguyễn Kiêm B, Nguyễn Gia Th, Phạm Đức L, đã thiếu kiểm tra giám sát, nên đã không phát hiện, ngăn chặn kịp thời việc phạm nhân Nguyễn Ngọc L cất giấu, sử dụng điện thoại di động, cần kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm các cá nhân trên theo quy định của Ngành. Đối với anh Trần Trọng S, Phó Giám thị phụ trách Phân trại số 1; anh Tô Thái S, Trưởng Phân trại số 1; anh Nguyễn Quang L, Phó Trưởng phân trại số 1; anh Nguyễn Khắc Q, cán bộ được giao điều hành công việc của Trung đội CSBV): Đã thiếu kiểm tra, đôn đốc cán bộ, chiến sỹ được giao quản lý, canh gác phạm nhân điều trị tại Bệnh viện Đa khoa S T trong việc thực hiện quy định của ngành, quy trình công tác của đơn vị nên chưa kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, sơ hở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chưa kịp thời bố trí đủ lực lượng canh gác, quản lý phạm nhân. Căn cứ tính chất, mức độ, động cơ vi phạm, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp, nhưng cần kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm vi phạm và trách nhiệm cá nhân đối với các Lãnh đạo, Chỉ huy nêu trên theo quy định của Ngành; đồng thời có biện pháp phòng ngừa vi phạm chung trong công tác canh gác, quản lý phạm nhân.

Tại bản cáo trạng số: 4691/CT-VKSTC-V6, ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, truy tố các bị cáo Khuất Văn T, Đặng Minh H, Bùi Tuấn D về tội “ *Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn* ” theo quy định tại điểm

c khoản 3, Điều 376 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội được ủy quyền tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Khuất Văn T, Đặng Minh H, Bùi Tuấn D phạm tội “ *Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn*”. Áp dụng: điểm c khoản 3, Điều 376; Điểm s, v khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Khuất Văn T từ 33 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Xử phạt bị cáo Đặng Minh H từ 30 đến 33 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn D từ 27 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) USB; 03 (ba) quyển gồm: "Sổ bàn giao phạm nhân từ ngày 31/5/2023 đến 13/10/2023"; "Sổ bàn giao phạm nhân từ ngày 19/9/2023 đến ngày 13/10/2023"; "Sổ phản ánh tình hình ngoài Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây từ ngày 01/4/2023 đến ngày 16/10/2023", theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 24/6/2024; 01 (một) quyển "Sổ bàn giao ca trực ngoài viện" từ ngày 01/10/2023 đến ngày 16/10/2023, theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 25/10/2024; 10 (mười) quyển sổ được mô tả cụ thể theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 11/11/2024. Trả lại cho bị cáo Đặng Minh H: 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro màu xám đã qua sử dụng. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các luật sư ông Vi Văn M, ông Nguyễn Quốc Th bào chữa cho bị cáo Đặng Minh H có quan điểm luận cứ bào chữa, phía luật sư đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, mức hình phạt, bị cáo H phạm tội do lỗi vô ý, một phần do cơ quan đơn vị thiếu trang bị, công cụ tối thiểu để quản lý giám sát phạm nhân, bản thân bị cáo được sinh ra và lớn lên trong gia đình có truyền thống cách mạng, ông bà bị cáo có công với cách mạng, bố đẻ bị cáo là cán bộ trong ngành công an đã cống hiến, đóng góp trong ngành công an nhiều năm được tặng thưởng những danh hiệu cao quý, bản thân bị cáo H trong quá trình công tác cũng đã được ghi nhận những đóng góp và được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen và gần nhất năm 2023 được trình danh sách được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang, cùng nhiều danh hiệu khác, bản thân bị cáo H mặc dù có vai trò tham gia thấp hơn bị cáo khác, nhưng bị cáo lại bị tạm giữ, tạm giam hơn tám tháng, thiệt thòi cho bị cáo, ảnh hưởng sức khỏe, tinh thần, chính trị, gia đình của bị cáo, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo H rất thành khẩn khai báo, chủ động phối hợp, hợp tác với cơ quan điều tra, do vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 cho bị cáo H được

hưởng mức hình phạt dưới khung và xét cho bị cáo H mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Khuất Văn T, Đặng Minh H, Bùi Tuấn D đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại CQĐT, phù hợp biên bản tạm giữ tang vật, lời khai người liên quan, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ căn cứ xác định: Các bị cáo Đặng Minh H, Khuất Văn T và Bùi Tuấn D là chiến sĩ CSBV thuộc Phân trại số 1 Trại giam Suối Hai, được phân công nhiệm vụ canh gác, quản lý 06 phạm nhân đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa S T. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, các bị cáo T, H, D đã không thực hiện đầy đủ quy định tại Điều 3, 6 và 16 Thông tư số 76/2019/TT-BCA ngày 23/12/2019 của Bộ Công an và Phương án số 2290/PA-BVQLPNTBV ngày 18/9/2023 của Trại giam Suối Hai đòi với việc dẫn giải, quản lý phạm nhân, dẫn đến hậu quả: khoảng 21h50' ngày 09/10/2023 phạm nhân Nguyễn Ngọc L (đang chấp hành án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng) đã lợi dụng sơ hở, bỏ trốn khỏi Bệnh viện. Sau đó Nguyễn Ngọc L bị Công an huyện B V, thành phố Hà Nội bắt giữ lúc 02h ngày 10/10/2023 tại khu Vila Hanna, thôn X, xã V H, huyện B V, thành phố Hà Nội. Do vậy HĐXX có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi thiếu trách nhiệm của các bị cáo thực hiện ngày 09/10/2023 đã cấu thành tội “*Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 376 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy việc Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố các bị cáo Khuất Văn T, Đặng Minh H, Bùi Tuấn D ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ giam, giữ, áp giải người đang chấp hành án phạt tù, gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả của hoạt động tố tụng nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Mặc dù các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, không có đồng phạm, tuy nhiên cũng cần đánh giá tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo để áp dụng hình phạt phù hợp đảm bảo nguyên tắc công bằng cho các bị cáo. Đối với bị cáo Khuất Văn T được phân công làm Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý, canh gác 06 phạm nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện trong đó có phạm nhân Nguyễn Ngọc L. Tuy nhiên bị cáo Khuất Văn T tự ý về nhà tại huyện Ph Th, Hà Nội để ngủ, không báo cáo Lãnh đạo, Chỉ huy Phân trại theo quy định mà chỉ thông báo cho Đặng Minh H về việc không trực tối ngày 09/10/2023. Là người được giao tách nhiệm tổ trưởng, trực tiếp quản lý, giám sát phạm nhân nhưng vì thiếu trách nhiệm đã vi phạm các quy định của nhà nước về chế độ giam, giữ đối với người đang chấp hành án phạt tù mà người đang chấp hành án phạt tù với loại tội đặc biệt nghiêm trọng, do lơi lỏng quản lý, tắc trách, chủ quan trong công việc, dẫn đến hậu quả phạm nhân đang chấp hành án phạt tù trốn, do vậy bị cáo T giữ vai trò đầu và chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án. Đối với bị cáo Đặng Minh H là tổ viên trực tiếp được giao nhiệm vụ quản lý, giám sát phạm nhân nhưng vì thiếu trách nhiệm đã vi phạm các quy định của nhà nước về chế độ giam, giữ đối với người đang chấp hành án phạt tù mà người đang chấp hành án phạt tù với loại tội đặc biệt nghiêm trọng, khi phát hiện có người nhà, người lạ đến thăm người đang chấp hành án phạt tù, bị cáo cũng không báo cáo cấp chỉ huy đơn vị, do lơi lỏng quản lý, tắc trách, chủ quan trong công việc, dẫn đến hậu quả phạm nhân đang chấp hành án phạt tù trốn, do vậy bị cáo giữ vai trò sau bị cáo T và chịu mức hình phạt sau bị cáo T. Đối với bị cáo Bùi Tuấn D là người đến nhận, thay ca sau cùng, bị cáo đến nhà trọ của Tổ CSBV lúc 18h00' ngày 09/10/2023 để thực hiện nhiệm vụ. Khoảng 21h00' cùng ngày, bị cáo D cùng bị cáo H có đi kiểm tra các phạm nhân, bị cáo cũng được giao nhiệm vụ quản lý, giám sát phạm nhân nhưng vì thiếu trách nhiệm đã vi phạm các quy định của nhà nước về chế độ giam, giữ đối với người đang chấp hành án phạt tù, mà người đang chấp hành án phạt tù với loại tội đặc biệt nghiêm trọng, do lơi lỏng quản lý, tắc trách, chủ quan trong công việc, dẫn đến hậu quả phạm nhân đang chấp hành án phạt tù trốn, do vậy bị cáo D giữ vai trò sau bị cáo H và chịu mức hình phạt sau bị cáo H.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Khuất Văn T, Đặng Minh H, Bùi Tuấn D đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Khuất Văn T, Đặng Minh H, Bùi Tuấn D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo được đào tạo, trưởng thành trong môi trường công an nhân dân, trong quá trình công tác, học tập, các bị cáo đều có thành tích xuất sắc, được tặng thưởng danh hiệu thi đua bằng khen, giấy khen, huy chương chiến sỹ vẻ vang, được đơn vị nơi công tác xác nhận, người thân các bị cáo có công với cách mạng, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Các bị cáo Khuất Văn T, Đặng Minh H, Bùi Tuấn D đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, HĐXX nhận định: Các bị cáo Khuất Văn T, Đặng Minh H, Bùi Tuấn D đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều công tác trong ngành công an cũng đã được giáo dục về tư tưởng chính trị, có bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Trong quá trình phấn đấu, công tác và học tập các bị cáo đều hoàn thành mọi công việc được giao, được cơ quan có thẩm quyền trao tặng các danh hiệu vì có thành tích xuất sắc trong công tác, học tập, các bị cáo được sinh ra và lớn lên trong gia đình cán bộ, người thân các bị cáo có công với cách mạng, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi vô ý, chỉ vì chủ quan trong việc quản lý, giám sát phạm nhân đã để xảy ra hậu quả phạm nhân bỏ trốn, tuy nhiên phạm nhân đã bị bắt ngay sau đó, hậu quả đã được khắc phục hoàn toàn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu. Do vậy HĐXX xét thấy các bị cáo Khuất Văn T, Đặng Minh H, Bùi Tuấn D đều có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành án phạt tù, cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 54; Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017, áp dụng dưới thấp nhất của khung hình phạt, cho các bị cáo Khuất Văn T, Đặng Minh H, Bùi Tuấn D được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe các bị cáo, cho các bị cáo có thêm cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời.

Tại khoản 4, Điều 376 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm. HĐXX xét thấy:

các bị cáo đã bị cơ quan có thẩm quyền tước quân tịch công an nhân dân, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Đối với anh Trần Mạnh C, Cán bộ Trung đội CSBV Phân trại số 1: Tự nguyện ở lại hỗ trợ Tổ CSBV, không được lãnh đạo Phân trại phân công nhiệm vụ canh gác phạm nhân Nguyễn Ngọc L tại Bệnh viện, do đó không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Cường là có căn cứ.

Đối với anh Phạm Văn Tân, Tổ trưởng Tổ CSBV: được phân công nhiệm vụ thường xuyên tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây, nhưng không phân công cụ thể cho cán bộ để quản lý, canh gác các phạm nhân theo đúng quy định; buông lỏng trong công tác quản lý, thiếu trách nhiệm giám sát phạm nhân. Tuy nhiên, kể từ 17h30" ngày 09/10/2023, anh Tân được rút về Phân trại để thực hiện nhiệm vụ khác, nên không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại bệnh viện, các anh Phạm Văn T, Nguyễn Kiêm B, Nguyễn Gia Th, Phạm Đức L, đã thiếu kiểm tra giám sát, nên đã không phát hiện, ngăn chặn kịp thời việc phạm nhân Nguyễn Ngọc L cất giấu, sử dụng điện thoại di động, cần kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm các cá nhân trên theo quy định của Ngành là có căn cứ.

Đối với anh Trần Trọng S, Phó Giám thị phụ trách Phân trại số 1; anh Tô Thái S, Trưởng Phân trại số 1; anh Nguyễn Quang L, Phó Trưởng phân trại số 1; anh Nguyễn Khắc Q, cán bộ được giao điều hành công việc của Trung đội CSBV): Đã thiếu kiểm tra, đôn đốc cán bộ, chiến sỹ được giao quản lý, canh gác phạm nhân điều trị tại Bệnh viện Đa khoa S T trong việc thực hiện quy định của ngành, quy trình công tác của đơn vị, nên chưa kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, sơ hở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chưa kịp thời bố trí đủ lực lượng canh gác, quản lý phạm nhân. Căn cứ tính chất, mức độ, động cơ vi phạm, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp, nhưng cần kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm vi phạm và trách nhiệm cá nhân đối với các Lãnh đạo, Chỉ huy nêu trên theo quy định của Ngành; đồng thời có biện pháp phòng ngừa vi phạm chung trong công tác canh gác, quản lý phạm nhân là có căn cứ.

[3] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau:

+ Đối với các sổ sách ghi chép, các USB liên quan là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy cụ thể gồm:

- 01 (một) quyển: "Sổ bàn giao phạm nhân" từ ngày 31/5/2023 đến 13/10/2023, có bìa màu xanh bị rách, mặt trước có dòng chữ "BỘ CÔNG AN", "CỤC C10", "TRẠI GIAM S H PHÂN TRẠI SỐ I", "SỔ PHÁN ÁNH TÌNH HÌNH HÀNG NGÀY TẠI BỆNH VIỆN Sơn Tây" "BÀN GIAO";

- 01 (một) quyển "Sổ bàn giao phạm nhân" từ ngày 19/9/2023 đến ngày 13/10/2023 có bìa màu xanh, mặt trước có dòng chữ "BỘ CÔNG AN", "CỤC C10", "TRẠI GIAM S H PHÂN TRẠI SỐ I", "SỔ BIÊN BẢN BÀN GIAO PHẠM NHÂN TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA S T";

- 01 (một) quyển "Sổ phản ánh tình hình ngoài Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây" từ ngày 01/4/2023 đến ngày 16/10/2023, có bìa màu xanh, "TRẠI GIAM S H PHÂN TRẠI SỐ I", "SỔ PHẢN ÁNH TÌNH HÌNH NGOÀI BỆNH VIỆN ĐA KHOA S T";

- 01 (một) quyển "Sổ bàn giao ca trực ngoài viện" từ ngày 01/10/2023 đến ngày 16/10/2023, gồm 31 trang, có bìa màu xanh bị rách, mặt trước có các dòng chữ "TRẠI GIAM S H PHÂN TRẠI SỐ I", "SỔ BÀN GIAO CA TRỰC NGOÀI VIỆN", "Từ ngày 01 tháng 10 năm 2023";

- 04 (Bốn) quyển sổ (bản gốc) phân công công tác tại bệnh viện đa khoa Sơn Tây, có bìa màu trắng, mặt trước có in hình logo ngành Công an và các dòng chữ "TRẠI GIAM S H", "PHÂN TRẠI SỐ 1", "SỔ PHÂN CÔNG CÔNG TÁC TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA S T" (nền chữ màu đen); sổ được đóng thành quyển, các trang và bìa bên ngoài bị rách; nội dung các trang sổ được in mẫu theo chiều ngang khổ giấy A4 thể hiện các nội dung ca gác và các Khoa của Bệnh viện đa khoa S T, cụ thể từng quyển sổ được đánh số thự tự như sau:

- Quyển 1 được đánh số từ 01 đến 52 (hết quyển sổ), ca trực từ ngày 01/4/2023 đến 19-21h ngày 23/5/2023;

- Quyển 2 được đánh số từ 01 đến 88 (hết quyển sổ), ca trực từ 21-23h ngày 23/5/2023 đến 19-21h ngày 18/8/2023;

- Quyển 3 được đánh số từ 01 đến 31 (còn 07 tờ giấy trắng không viết lịch trực), ca trực từ 21-23h ngày 18/8/2023 đến 15-17h ngày 16/10/2023;

- Quyển 4 được đánh số từ 01 đến 14 (còn 25 tờ giấy trắng không viết lịch trực), ca trực từ 21-23h ngày 18/10/2023 đến 19-21h ngày 08/3/2024;

- 06 (Sáu) quyển "Sổ bàn giao ca trực ngoài viện" (bản gốc), có bìa màu xanh, mặt trước có in hình logo ngành Công an và các dòng chữ "TRẠI GIAM S H", "PHÂN TRẠI SỐ 1", "SỔ BÀN GIAO CA TRỰC NGOÀI VIỆN", "Từ ngày ...tháng... năm....đến ngày... tháng.... năm...., các trang và bìa bên ngoài bị rách, nội dung các trang sổ được in mẫu theo chiều dọc khổ giấy A4, thể hiện: giờ gác, nội dung bàn giao, người nhận, người giao của từng ca gác, cụ thể từng quyển sổ được đánh số thự tự như sau:

- Ở ngoài bìa đánh số Quyển số 4 được đánh số từ 01 đến 60 (hết quyển sổ), ca trực từ 05h-07h ngày 01/4/2023 đến 03h-05h ngày 30/4/2023.

- Ở ngoài bìa đánh số Quyển số 5 được đánh số từ 01 đến 62 (hết quyển sổ), ca trực từ 05h-07h ngày 01/5/2023 đến 03h-05h ngày 31/5/2023.

- Ở ngoài bìa đánh số Quyển số 6 được đánh số từ 01 đến 60 (hết quyển sổ), ca trực từ 05h-07h ngày 01/6/2023 đến 03h-05h ngày 30/6/2023.

- Ở ngoài bì đánh số Quyền số 7 được đánh số từ 01 đến 62 (hết quyền số), ca trực từ 05h-07h ngày 01/7/2023 đến 03h-05h ngày 31/7/2023.

- Ở ngoài bì đánh số Quyền số 8 được đánh số từ 01 đến 62 (hết quyền số), ca trực từ 05h-07h ngày 01/8/2023 đến 03h-05h ngày 31/8/2023.

- Ở ngoài bì đánh số Quyền số 9 được đánh số từ 01 đến 58 (hết quyền số), ca trực từ 05h-07h ngày 01/9/2023 đến 03h-05h ngày 30/9/2023.

- 01 (một) USB bên trong chứa 05 file dữ liệu điện tử;

- 01 (một) USB bên trong chứa mẫu giọng nói của Đặng Minh H.

+ Đối với: 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro màu xám đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, thu giữ của bị cáo Đặng Minh H, có căn cứ xác định bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này vào mục đích phạm tội, không liên quan đến vụ án, do vậy HĐXX xét trả lại cho bị cáo Đặng Minh H chiếc điện thoại di động này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1./ Xử: Tuyên bố các bị cáo Khuất Văn T; Đặng Minh H; Bùi Tuấn D, phạm tội “*Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn*”.

2./ Áp dụng : Điểm c, khoản 3, Điều 376 ; Điểm s, v khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 ; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Khuất Văn T: 33 (*Ba mươi ba*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo: Đặng Minh H: 30 (*Ba mươi*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo: Bùi Tuấn D 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (*Năm mươi tư*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Khuất Văn T về Ủy ban nhân dân thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, thành phố Hà Nội, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Minh H về Ủy ban nhân dân xã Th H, huyện Th Th, thành phố Hà Nội, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Tuấn D về Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Th H, tỉnh Hải D, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3./ Vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) quyển: "Sổ bàn giao phạm nhân" từ ngày 31/5/2023 đến 13/10/2023, có bìa màu xanh bị rách, mặt trước có dòng chữ "BỘ CÔNG AN", "CỤC C10", "TRẠI GIAM S H PHÂN TRẠI SỐ I", "SỔ PHẢN ÁNH TÌNH HÌNH HÀNG NGÀY TẠI BỆNH VIỆN S T" "BÀN GIAO";

- 01 (một) quyển "Sổ bàn giao phạm nhân" từ ngày 19/9/2023 đến ngày 13/10/2023 có bìa màu xanh, mặt trước có dòng chữ "BỘ CÔNG AN", "CỤC C10", "TRẠI GIAM S H PHÂN TRẠI SỐ I", "SỔ BIÊN BẢN BÀN GIAO PHẠM NHÂN TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA S T";

- 01 (một) quyển "Sổ phản ánh tình hình ngoài Bệnh viện Đa khoa S T" từ ngày 01/4/2023 đến ngày 16/10/2023, có bìa màu xanh, "TRẠI GIAM S H PHÂN TRẠI SỐ I", "SỔ PHẢN ÁNH TÌNH HÌNH NGOÀI BỆNH VIỆN ĐA KHOA S T";

- 01 (một) quyển "Sổ bàn giao ca trực ngoài viện" từ ngày 01/10/2023 đến ngày 16/10/2023, gồm 31 trang, có bìa màu xanh bị rách, mặt trước có các dòng chữ "TRẠI GIAM S H PHÂN TRẠI SỐ I", "SỔ BÀN GIAO CA TRỰC NGOÀI VIỆN", "Từ ngày 01 tháng 10 năm 2023";

- 04 (Bốn) quyển sổ (bản gốc) phân công công tác tại bệnh viện đa khoa Sơn Tây, có bìa màu trắng, mặt trước có in hình logo ngành Công an và các dòng chữ "TRẠI GIAM S H", "PHÂN TRẠI SỐ 1", "SỔ PHÂN CÔNG CÔNG TÁC TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA S T" (nền chữ màu đen); sổ được đóng thành quyển, các trang và bìa bên ngoài bị rách; nội dung các trang sổ được in mẫu theo chiều ngang khổ giấy A4 thể hiện các nội dung ca gác và các Khoa của Bệnh viện đa khoa S T, cụ thể từng quyển sổ được đánh số thự tự như sau:

- Quyển 1 được đánh số từ 01 đến 52 (hết quyển sổ), ca trực từ ngày 01/4/2023 đến 19-21h ngày 23/5/2023;

- Quyển 2 được đánh số từ 01 đến 88 (hết quyển sổ), ca trực từ 21-23h ngày 23/5/2023 đến 19-21h ngày 18/8/2023;

- Quyển 3 được đánh số từ 01 đến 31 (còn 07 tờ giấy trắng không viết lịch trực), ca trực từ 21-23h ngày 18/8/2023 đến 15-17h ngày 16/10/2023;

- Quyển 4 được đánh số từ 01 đến 14 (còn 25 tờ giấy trắng không viết lịch trực), ca trực từ 21-23h ngày 18/10/2023 đến 19-21h ngày 08/3/2024;

- 06 (Sáu) quyển "Sổ bàn giao ca trực ngoài viện" (bản gốc), có bìa màu xanh, mặt trước có in hình logo ngành Công an và các dòng chữ "TRẠI GIAM S H", "PHÂN TRẠI SỐ 1", "SỔ BÀN GIAO CA TRỰC NGOÀI VIỆN", "Từ ngày ...tháng... năm....đến ngày... tháng.... năm...., các trang và bìa bên ngoài bị rách, nội dung các trang sổ được in mẫu theo

chiều dọc khổ giấy A4, thể hiện: giờ gác, nội dung bàn giao, người nhận, người giao của từng ca gác, cụ thể từng quyền sở được đánh số thứ tự như sau:

- Ở ngoài bìa đánh số Quyền số 4 được đánh số từ 01 đến 60 (hết quyền sở), ca trực từ 05h-07h ngày 01/4/2023 đến 03h-05h ngày 30/4/2023.

- Ở ngoài bìa đánh số Quyền số 5 được đánh số từ 01 đến 62 (hết quyền sở), ca trực từ 05h-07h ngày 01/5/2023 đến 03h-05h ngày 31/5/2023.

- Ở ngoài bìa đánh số Quyền số 6 được đánh số từ 01 đến 60 (hết quyền sở), ca trực từ 05h-07h ngày 01/6/2023 đến 03h-05h ngày 30/6/2023.

- Ở ngoài bìa đánh số Quyền số 7 được đánh số từ 01 đến 62 (hết quyền sở), ca trực từ 05h-07h ngày 01/7/2023 đến 03h-05h ngày 31/7/2023.

- Ở ngoài bìa đánh số Quyền số 8 được đánh số từ 01 đến 62 (hết quyền sở), ca trực từ 05h-07h ngày 01/8/2023 đến 03h-05h ngày 31/8/2023.

- Ở ngoài bìa đánh số Quyền số 9 được đánh số từ 01 đến 58 (hết quyền sở), ca trực từ 05h-07h ngày 01/9/2023 đến 03h-05h ngày 30/9/2023.

- 01 (một) USB bên trong chứa 05 file dữ liệu điện tử;

- 01 (một) USB bên trong chứa mẫu giọng nói của Đặng Minh H.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Minh H: 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro màu xám đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei; (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2025 giữa Cơ quan điều tra - Viện kiểm sát nhân dân tối cao. với Chi cục thi hành án dân sự huyện B V, tp Hà Nội*).

4./ Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo Khuất Văn T; Đặng Minh H; Bùi Tuấn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5./ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015.

Các bị cáo Khuất Văn T; Đặng Minh H; Bùi Tuấn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện B V ;
- Công an huyện B V;
- CCTHADS B V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phúc Thịnh

